

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025
của ngành Công Thương tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện công văn số 4786/BCT-KH ngày 02/7/2020 của Bộ Công Thương về việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021- 2025; Sở Công Thương Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển công thương 5 năm 2016 – 2020 như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

Trong những năm qua xu thế hội nhập kinh tế quốc tế được mở rộng và đi vào chiều sâu. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội đối với mỗi quốc gia, đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước. ASEAN tiếp tục là khu vực có tốc độ tăng trưởng cao so với các khu vực khác, ngày càng thu hút nhiều vốn đầu tư của thế giới. Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới ngày càng phát triển, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Trung Quốc, giữa Lạng Sơn với Quảng Tây (Trung Quốc) tiếp tục tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực kinh tế cửa khẩu; thương mại, du lịch; tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển, chính trị ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

Cùng với những điều kiện thuận lợi, Lạng Sơn cũng chịu tác động bởi nhiều yếu tố gây khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển như: Tác động của chiến tranh thương mại giữa các nước lớn, diễn biến phức tạp ở Biển Đông... Đối với tỉnh quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực hạn chế; đời sống Nhân dân ở nông thôn vùng xa, biên giới còn nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp...

Trong bối cảnh đó thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch,... của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Sở Công Thương đã chủ động chỉ đạo thực hiện và cụ thể hóa các Nghị quyết, Quyết định... của Trung ương, của tỉnh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, tập trung chỉ đạo sâu sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, giai đoạn 2016-2020 hoạt động Công Thương đã đạt được kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xuất nhập khẩu (XNK)

Xuất nhập khẩu qua địa bàn giai đoạn 2016-2020 diễn ra sôi động, hàng năm thường xuyên có gần 3.000 doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trong cả nước tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh. Năm 2020 tình hình hoạt động XNK qua địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid 19, đồng thời Trung Quốc ngày càng siết chặt các quy định về kiểm tra xuất xứ và chất lượng hàng hóa hoa quả, nông sản Việt Nam... Tổng kim ngạch XNK qua địa bàn từ 4.130 triệu USD năm 2016, dự ước đến năm 2020 phấn đấu đạt 5.500 triệu USD, tăng trưởng bình quân đạt 6,05%/năm. Trong đó kim ngạch xuất khẩu từ 2.400 Tr.USD năm 2016, dự ước đến năm 2020 đạt 3.220 Tr.USD, tăng trưởng bình quân đạt 14,5%/năm; kim ngạch nhập khẩu từ 1.730 Tr.USD năm 2016, dự ước đến năm là 2.280 Tr.USD, bình quân hàng năm giảm 1,56%/năm.

Xuất khẩu hàng địa phương đạt từ 104.5 Tr.USD năm 2016, dự ước đến năm 2020 đạt 150 Tr.USD, tăng trưởng bình quân 9,34%/năm đạt so với mục tiêu kế hoạch đề ra (9,34%/năm); các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của địa phương gồm: Hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván bóc, các mặt hàng nông, lâm sản (thuốc lá, gừng, nghệ, hoa quả các loại...). Thị trường xuất khẩu hàng địa phương ngày càng mở rộng ngoài thị trường truyền thống là Trung Quốc, một số mặt hàng như hoa hồi, tinh dầu hồi, gỗ bóc, ván dán... đã có mặt trên một số thị trường khác như EU, Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN... Số lượng doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, kinh doanh XNK của tỉnh tăng lên về số lượng và mở rộng quy mô. Xuất khẩu hàng hóa địa phương năm 2020 cũng chịu tác động nặng nề của dịch bệnh Covid 19, đồng thời do thị trường chính là Trung Quốc tăng cường kiểm tra, kiểm soát các cửa khẩu và các mặt hàng xuất khẩu vào Trung Quốc, các thị trường khác ngoài Trung Quốc cũng phải đối phó với dịch bệnh và khủng hoảng kinh tế nên đã ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực của tỉnh.

Sở Công Thương đã phối hợp tốt với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt vai trò tổ điều hành xuất khẩu nông sản trên địa bàn và đề xuất các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu, luôn nắm bắt các thông tin về doanh nghiệp, kịp thời giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu qua địa bàn; tham mưu triển khai kịp thời các quy định, cơ chế, chính sách của trung ương. Thực hiện rà soát, nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn

vướng mắc của cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh tham mưu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế của địa phương...

Phối hợp với các sở ngành cùng với Chính quyền và các cơ quan chức năng của Quảng Tây, TQ triển khai thực hiện tốt việc giải quyết bằng nhiều giải pháp thực tế về điều kiện giao thông, cơ sở hạ tầng như mở rộng kho tàng bến bãi, kéo dài thời gian thông quan trong ngày vào các thời điểm mùa vụ thu hoạch, điều chỉnh cửa khẩu tiếp nhận hàng hóa... đã được hai bên chủ động bàn bạc và thực hiện kịp thời, tạo điều kiện giải quyết các khó khăn, vướng mắc, ùn tắc hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, hỗ trợ tốt cho hoạt động XNK của doanh nghiệp 02 nước.

Giai đoạn 2016-2020, hoạt động thương mại biên giới, xuất nhập khẩu trên địa bàn có những thuận lợi như: Triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc ký tháng 9/2016 góp phần thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu; quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế xã hội giữa Lạng Sơn và Quảng Tây ngày càng mở rộng và tăng cường; các khó khăn về điều kiện kho tàng, bến bãi của hai bên, các vướng mắc về thủ tục thông quan, kiểm dịch, kiểm tra hàng hoá XNK... tiếp tục được quan tâm tháo gỡ; hạ tầng tại các cửa khẩu tiếp tục được đầu tư, năng lực thông quan tại một số cửa khẩu được nâng cao do được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, .. Công tác quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá được nhanh chóng, thuận lợi, đúng quy định tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động XNK hàng hóa, góp phần thúc đẩy hoạt động XNK qua địa bàn tỉnh ổn định và phát triển.

Tuy nhiên, hoạt động XNK qua địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn: Chính sách quản lý hoạt động biên mậu của Trung Quốc thường xuyên thay đổi, các lực lượng chức năng tăng cường kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu, Trung Quốc ngày càng siết chặt tiêu chuẩn quản lý chất lượng và truy suất nguồn gốc hàng hóa là nông sản, hoa quả, trái cây nhập khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc. Đồng thời quản lý chặt chẽ các mặt hàng chưa có ký kết thỏa thuận kiểm dịch và các mặt hàng chưa có trong danh mục được phép xuất khẩu vào Trung Quốc.

2. Thương mại nội địa

Thương mại nội địa tiếp tục phát triển, thị trường hàng hóa phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Sức mua của các khu vực dân cư tăng khá, các yếu tố thị trường phát triển sôi động, đặc biệt trong các ngày lễ, tết. Công tác bình ổn thị trường giá cả hàng hoá được triển khai thực hiện có hiệu quả gắn với việc thực hiện cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Hệ thống phân phối hàng hoá phát triển đa dạng và rộng khắp, các mặt hàng thiết yếu được quan tâm, cung ứng đầy đủ, kịp thời đến các xã vùng sâu, vùng xa, xã đặc biệt khó khăn. Tại thành phố Lạng Sơn, một số huyện và một số khu vực cửa khẩu đã và đang hình thành, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống Vinmart,... một số chợ ở khu vực nông thôn được đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng.

Tuy nhiên do tác động của dịch bệnh Covid-19, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh do thực hiện quy định về

giãn cách xã hội các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí...phải đóng cửa, lượng khách du lịch đến tỉnh giảm mạnh, tiêu dùng tại chỗ chỉ tập trung vào hàng hóa thiết yếu...hiện nay tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, trong 6 tháng cuối năm thị trường nội địa sẽ ổn định và phát triển.

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ năm 2020 ước đạt 22.360, bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 tăng 11,45%/; (mục tiêu là 11,54%/năm).

3. Công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ổn định và tăng trưởng qua các năm. Đóng góp cho sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp chủ yếu do các cơ sở sản xuất lớn hoạt động ổn định và phát huy công suất hiện có như: Nhà máy Xi măng Đồng Bành; Công ty nhiệt điện Na Dương, Công ty Than Na Dương, Nhà máy chế biến hạt mài Tân Mỹ... có thêm một số dự án mới hoàn thành và vận hành khai thác như Nhà máy Thủy điện Bắc Khê 1; Nhà máy thủy điện Thác Xăng (Bắc Giang 2), dự án Sản xuất muối kim loại của Công ty cổ phần Kim Đạt, dự án sản xuất kim loại màu Công ty TNHH Công nghệ luyện kim VicMet Việt Nam, một số Nhà máy chế biến gỗ khu vực huyện Hữu Lũng, một số nhà máy chế biến nhựa thông... Sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng tăng cao do một số cơ sở khai thác và chế biến đá, khai thác các mỏ đất để phục vụ san lấp thi công Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc Giang- Lạng Sơn, góp phần tăng đáng kể giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

Năm 2020 giá trị sản xuất (giá so sánh) ngành công nghiệp ước đạt 6.243,9 tỷ đồng, bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 tăng 11% (mục tiêu 10,2%). Cụ thể tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 của một số sản phẩm chủ yếu: Điện sản xuất năm 2020 ước đạt 865 Tr.Kwh, tăng trưởng bình quân đạt 3,34%/năm; điện thương phẩm năm 2020 ước đạt 800 Tr.Kwh, tăng trưởng bình quân đạt 8,18%/năm; đá các loại năm 2020 ước đạt 3.856 nghìn m³, tăng trưởng bình quân đạt 10,06%/năm; ván bóc và các sản phẩm từ gỗ rừng trồng năm 2020 ước đạt 125 nghìn m³, tăng trưởng bình quân đạt 17,01%/năm; ...

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn: Tiêu thụ nhiều sản phẩm còn chậm, một số doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn vay; nhiều dự án đầu tư mới cho sản xuất công nghiệp triển khai rất chậm, như: nhà máy nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2, các dự án thủy điện, các dự án về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; còn ít năng lực sản xuất mới đóng góp giá trị tăng thêm cho sản xuất công nghiệp.

Sở Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, tích cực tham mưu tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp; tăng cường đẩy mạnh công tác khuyến công tích cực hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn; tăng cường công tác quản lý các lĩnh vực thuộc ngành: hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phát triển lưới điện, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, an toàn môi trường công nghiệp.

4. Năng lượng

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 01 nhà máy nhiệt điện và 04 nhà máy thủy điện đang hoạt động phát điện. Giai đoạn 2016-2020, ngành năng lượng tỉnh Lạng Sơn phát triển chủ yếu tập trung vào nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện), cụ thể đã đưa 02 Nhà máy thủy điện đi và hoạt động gồm: Nhà máy thủy điện Bắc Khê 1 (Công suất 2,4 MW) hoạt động phát điện thương mại vào tháng 7/2016. Hàng năm, nhà máy đã phát lên lưới điện quốc gia, chủ yếu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bình quân khoảng 9,8 triệu kwh điện, góp phần ổn định điện lưới quốc gia; Nhà máy thủy điện Thác Xăng (Công suất 20 MW) hoạt động phát điện thương mại từ tháng 01/2017. Hàng năm, nhà máy đã phát lên lưới điện quốc gia, chủ yếu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bình quân khoảng 90,55 triệu kwh điện.

Các dự án đã đi vào hoạt động góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần ổn định lưới điện, giúp tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương.

5. Kết quả thực hiện: Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

5.1. Phát triển hạ tầng thương mại

Sở Công Thương tiếp tục chủ động và phối hợp với các đơn vị liên quan, các huyện tiếp tục thu hút các nhà đầu tư đầu tư các hạng mục về hạ tầng thương mại, các chợ ... Thẩm định, hướng dẫn một số ban quản lý chợ thuộc thành phố Lạng Sơn, một số huyện lập phương án chuyển đổi mô hình quản lý. Đôn đốc việc thực hiện văn minh thương mại tại các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện ích phục vụ tiêu dùng và khách du lịch.

Mạng lưới chợ: Toàn tỉnh hiện có 83 chợ, trong đó có 62 chợ nông thôn; đến hết năm 2019, toàn tỉnh đã có 25 chợ nông thôn đạt tiêu chí 7 theo quy định nông thôn mới (đạt 35,5%/tổng số chợ nông thôn); 29/83 chợ đã chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp quản lý (chiếm 31,3%), nhìn chung các chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi, mua sắm hàng hóa của dân cư; các chợ đã cơ bản ổn định việc tổ chức, điều hành và bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2030, Sở Công Thương đã tham mưu cho UBND tỉnh giao 16 chợ xã của các huyện: Bắc Sơn (11 chợ), Văn Quan (03 chợ), Văn Lãng (02 chợ) cho các doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng. Hiện nay các doanh nghiệp, hợp tác xã đang thực hiện hoàn thiện các thủ tục để tiếp nhận, quản lý và đầu tư xây dựng theo cam kết.

Siêu thị, Trung tâm thương mại: Đến nay trên địa bàn tỉnh hiện có 02 Trung tâm thương mại quy mô hạng I đã đi vào hoạt động là Trung tâm Thương mại Đồng Đăng, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc; Quy mô hạng II đã đi vào hoạt động là Trung tâm thương mại Vincom Plaza Lạng Sơn. Hiện có 03 siêu thị

hạng 3 đã được cấp phép hoạt động là Siêu thị Thành Đô, Siêu thị Đồng Tiên, Siêu thị Vinmart Lạng Sơn.

Cửa hàng xăng dầu: Năm 2016 tổng số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh là khoảng 80 cửa hàng xăng dầu. Tính đến tháng 6/2020, tổng số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh là 103 cửa hàng xăng dầu (*tăng 23 cửa hàng*). Trong đó, huyện Hữu Lũng hiện có số lượng cửa hàng xăng dầu nhiều nhất, với 24 cửa hàng. Huyện Bình Gia, huyện Lộc Bình và huyện Tràng Định có số lượng cửa hàng kinh doanh xăng dầu thấp nhất, chỉ với 06 cửa hàng/huyện.

5.2. Công tác xúc tiến thương mại

Sở Công Thương đã tích cực chỉ đạo Trung tâm xúc tiến thương mại thực hiện tốt các chương trình xúc tiến thương mại theo kế hoạch. Giai đoạn 2016 - 2020 đã tổ chức 03 Hội chợ thương mại quốc tế Việt – Trung, đây là Hội chợ được tổ chức luân phiên giữa Lạng Sơn và Quảng Tây (Bằng Tường). Hàng năm trên địa bàn thành phố tổ chức khoảng 2-3 Hội chợ/năm; tổ chức gian hàng tham gia hội chợ tại một số tỉnh/ thành phố trong nước, nhằm quảng bá, giới thiệu những sản phẩm đặc trưng của Lạng Sơn,... Hội chợ là hoạt động xúc tiến thương mại thường niên tạo điều kiện cho các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, mở rộng kênh phân phối hàng hóa vào thị trường tỉnh Lạng Sơn.

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ cho các doanh nghiệp Việt Nam quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm: Từ năm 2016 đến 2019 đã tổ chức 18 phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại các huyện trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc tổ chức các Phiên chợ hàng Việt giúp cho người dân trên địa bàn tiếp cận hàng hóa do Việt Nam sản xuất với chất lượng, giá cả hợp lý, góp phần nâng cao ý thức tiêu dùng của người dân về hàng hóa Việt Nam.

Công tác tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được chú trọng, giai đoạn 2016-2019 tập trung chủ yếu về các nội dung tập huấn như: Kỹ năng xây dựng và phát triển thương hiệu, lĩnh vực thương mại điện tử, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, phát triển thương mại biên giới và miền núi, kỹ năng phát triển sản phẩm...

Thực hiện chuyên mục “Công nghiệp - Thương mại Xứ Lạng” (24 số/năm); cập nhật thông tin, tiếp tục xây dựng và phát triển gian hàng Thương mại điện tử trên Website: <http://langsontrade.vn>. Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm chất lượng, sản phẩm mới. Việc thực hiện sản xuất và phát sóng Chuyên mục là một kênh xúc tiến thương mại quan trọng, hiệu quả hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, thúc đẩy bán hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5.3. Công tác xây dựng nông thôn mới

Hàng năm, ngay từ những ngày đầu năm căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM), Sở Công Thương đã chủ động hướng dẫn đôn đốc các huyện, phối hợp với các sở, ban, ngành thường xuyên xuyên bám sát địa bàn để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn,

chỉ đạo trực tiếp thực hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên địa bàn xã, huyện, kịp thời đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ vốn đầu tư đảm bảo các xã điểm NTM hàng năm đạt kế hoạch. Kết quả cụ thể:

Đối với tiêu chí 7: Tính đến tháng 6 năm 2020 có 157/181 xã đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chiếm tỷ lệ 86,7%). Năm 2020 phấn đấu có thêm 13 xã đạt chuẩn nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí số 7 lên 170 xã (chiếm tỷ lệ 93,9%);

Đối với tiêu chí 4: Tính đến hết năm 2019 có 119 xã đạt chuẩn tiêu chí 4 về điện, trong đó có 129 xã đạt tiêu chí 4.1; 180 xã đạt tiêu chí 4.2.

5.4. Phát triển hạ tầng công nghiệp

Về khu công nghiệp: Khu công nghiệp Đồng Bành từ khi thành lập đến nay mới thu hút được 04 dự án đầu tư với diện tích 33,1583 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 18,16%, tổng mức đầu tư hơn 1.719,772 tỷ đồng. Khu công nghiệp Hồng Phong có quy mô diện tích là 440 ha (định hướng phát triển giai đoạn I là 180 ha), đến nay có 06 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư trên 650 tỷ đồng, hiện nay chưa thành lập Khu công nghiệp do vị trí này không phù hợp vì địa hình chủ yếu là núi đá, có độ cao thay đổi liên tục, trải dài trên 1 km dọc theo tuyến Quốc lộ 1B, gây khó khăn về xây dựng mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật, ảnh hưởng đến nhiều hộ dân sinh sống trong khu vực...

Về cụm công nghiệp: Ngoài các điểm quy hoạch Cụm công nghiệp tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành liên đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt đề án xác định các điểm tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội dọc tuyến đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn giai đoạn 2018 – 2035 làm cơ sở thu hút, mời gọi đầu tư.

Giai đoạn từ năm 2016 -2020: Mặc dù Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện có quy hoạch CCN trên địa bàn đã tăng cường xúc tiến, mời gọi đầu tư, nhưng do các khu vực xây dựng CCN được xác định đều có dân cư, địa hình đồi núi phức tạp gặp nhiều trở ngại trong công tác đền bù, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, nên suất đầu tư lớn, cao hơn so với mức bình quân chung của cả nước do đó việc phát triển CCN gặp nhiều khó khăn. Đến nay trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chỉ có 01 CCN được thành lập và đi vào hoạt động là CCN địa phương số 2 (từ năm 2007), xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc với tổng mức đầu tư 21 tỷ 570 triệu đồng, diện tích 8,5ha, có 11 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, tỷ lệ lấp đầy 94 %. Đối với dự án CCN Hợp Thành 1, 2: Hiện nay Sở Công Thương đang phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ CCN Hợp Thành 1 để trình UBND tỉnh thành lập. Tiếp tục phối hợp với các sở ngành tháo gỡ khó khăn vướng mắc để hướng dẫn UBND huyện Cao Lộc lập hồ sơ thành lập CCN Hợp Thành 2 theo đúng quy định.

Hiện nay, tuyến đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đã đi vào hoạt động, việc kết nối giao thông với các trung tâm kinh tế xã hội các tỉnh trong nước

được dễ dàng. Từ đầu năm đến nay đã có một số tập đoàn, nhà đầu tư lớn quan tâm đề xuất lập dự án đầu tư, trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã tiến hành khảo sát thực tế một số điểm đề xuất lập quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ dọc theo tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn trên địa bàn huyện Hữu Lũng, dự kiến phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng với diện tích khoảng 5.500 ha. Sau khi quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt, tiến hành lập quy hoạch phân khu, làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp, khu công nghiệp- đô thị- dịch vụ và mời gọi đầu tư.

5.5. Công tác khuyến công

Giai đoạn 2016 – 2020 hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã triển khai thực hiện được 57 đề án (trong đó có 06 đề án KCQG; 51 đề án KCĐP), với tổng nguồn vốn tham gia thực hiện chương trình là 67.912,53 triệu đồng. Trong đó ngân sách nhà nước đầu tư hỗ trợ 8.530 triệu đồng (Trung ương 2.250 triệu đồng; địa phương 6.280 triệu đồng); vốn đầu tư của cơ sở công nghiệp nông thôn 59.382,53 triệu đồng.

Hoạt động khuyến công đã từng bước hỗ trợ có hiệu quả, huy động được các nguồn lực đầu tư vào sản xuất CN- TTCN trên địa bàn, góp phần tạo ra các năng lực sản xuất mới, số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp tăng thêm, máy móc, thiết bị công nghệ của một số cơ sở sản xuất và trình độ cán bộ quản lý được bổ sung nâng cao, năng lực cạnh tranh của một số sản phẩm được cải thiện đã tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, đóng góp ngân sách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn

Trên địa bàn Tỉnh trong những năm qua với sự chỉ đạo tích cực của các cấp chính quyền, sự tuyên truyền, phổ biến các quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các cơ quan quản lý nhà nước, sự vào cuộc quyết liệt của các lực lượng chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nên tình hình vi phạm quyền lợi người tiêu dùng mặc dù có phát sinh nhưng chưa hình thành với tính chất phổ biến, phức tạp, nghiêm trọng. Tình hình vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các hành vi gian lận về giá, chất lượng sản phẩm, khối lượng hàng hóa, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,...

Thực hiện Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020, Quyết định số 1035/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ngày “*Quyền của người tiêu dùng Việt Nam*”, Chỉ thị số 15/CT-BCT ngày 23/9/2015 của Bộ Công Thương về việc đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hàng năm UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 phê duyệt đề án Quyết định về việc phê duyệt Đề án “Nghiên cứu triển khai Chương trình phát triển các hoạt động công tác

bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2020.

Triển khai thực hiện Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và ban hành các văn bản phối hợp giám sát hoạt động tổ chức Hội nghị, hội thảo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp...

7. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch của ngành Công Thương

Công tác triển khai thực hiện theo quy hoạch đã được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Quy hoạch là cơ sở quan trọng cho công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành và định hướng giúp các doanh nghiệp có chiến lược trong việc đầu tư, phát triển theo mục tiêu. Công tác triển khai tổ chức thực hiện quy hoạch cơ bản theo đúng mục tiêu, quan điểm và định hướng đề ra trong quy hoạch đã phê duyệt; trong quá trình tổ chức thực hiện đã bám sát các quy hoạch, đồng thời có sự kiểm tra, giám sát việc tuân thủ theo quy hoạch của các dự án và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tuy nhiên thực hiện theo Luật quy hoạch hiện nay một số quy hoạch lĩnh vực, sản phẩm thuộc ngành đã bị bãi bỏ; quy hoạch còn hiệu lực sẽ được tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Hiện nay tỉnh đang triển khai công tác xây dựng Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Sở Công Thương sẽ xây dựng phương án phát triển ngành để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

8. Công tác hội nhập quốc tế về kinh tế

Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế của tỉnh, Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho tỉnh tập trung mọi nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông để đáp ứng ngày càng tốt hơn trước yêu cầu thực tiễn phát triển. Đồng thời chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, tổ chức tốt việc cử cán bộ các sở, ngành, huyện, thành phố tham dự lớp cập nhật kiến thức hội nhập quốc tế do Bộ Ngoại giao và tỉnh tổ chức hàng năm; chủ trì, phối hợp tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hội nhập quốc tế về kinh tế; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)...

Tiếp tục phối hợp, tăng cường các mối quan hệ, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại với Quảng Tây - Trung Quốc; thực hiện có hiệu quả các Chương trình hợp tác giữa Lạng Sơn và Quảng Tây đã thỏa thuận và ký kết; phối hợp cùng thực hiện tốt Chương trình hợp tác phát triển trong khuôn khổ hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng. Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho tỉnh tiếp tục duy trì và thúc đẩy các hoạt động đối ngoại nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác đặc biệt với Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc; tích cực triển khai cơ chế hợp tác Ủy ban công tác liên hợp giữa 4 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và Quảng Tây

(Trung Quốc); phối hợp với Chính quyền Quảng Tây trong quản lý XNK, kịp thời tháo gỡ khó khăn về điều kiện, thủ tục thông quan, kiểm dịch, kiểm tra hàng hóa XNK, mở rộng, tăng cường gặp gỡ, trao đổi, giải quyết các vướng mắc trong XNK hàng hóa của hai bên, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, hoa quả...

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp dân, giải quyết đơn thư và phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra: Từ năm 2016 đến nay Sở Công Thương đã thực hiện 05 cuộc thanh tra và trên 20 cuộc kiểm tra, chủ yếu là thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Công Thương. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện đơn vị vi phạm, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt với số tiền trên 1 tỷ đồng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm Sở Công Thương đã rà soát tất cả các cuộc thanh tra thuộc phạm vi lĩnh vực ngành quản lý trước khi ban hành chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện đúng các quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; khắc phục tình trạng chông chéo, gây phiền hà, sách nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư: Việc tiếp công dân của Sở Công Thương được Giám đốc Sở ban hành Quyết định Nội quy và Quy chế tiếp công dân; thông báo lịch tiếp công dân của Sở Công Thương... Trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận và giải quyết 40 đơn, trong đó thuộc thẩm quyền 20 đơn, không thuộc thẩm 10 đơn, chuyển 09 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và không thụ lý 01 đơn nặc danh.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Hàng năm đều xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kiểm điểm và thực hiện sau kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo quy định. Bên cạnh đó thường xuyên theo dõi và nắm tình hình việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, qua theo dõi, nắm tình hình chưa phát hiện đơn vị, cá nhân nào có dấu hiệu về tham nhũng.

10. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh, hàng năm Sở Công Thương đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch như: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch rà soát quy định, TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương;... ban hành kế hoạch nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa tại Công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC).

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được niêm yết công khai về trình tự, thời gian xử lý, phí, lệ phí, thành phần hồ sơ, ... Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa tại Sở Công Thương trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được UBND tỉnh công bố là: 124/124 TTHC đạt 100%; 99/124 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 (đạt 80%). Trong đó 44/124 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3 (chiếm 35%), 55/124 TTTC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (chiếm 44%). Thực hiện có hiệu quả hoạt động của Hệ thống Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông và Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác rà soát thủ tục hành chính được đẩy mạnh, giúp cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân rút ngắn thời gian đăng ký cấp phép, rà soát cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương,... tích cực thực hiện các giải pháp khắc phục và nâng cao các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải cách hành chính (PAR INDEX); năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, UBND các huyện, thành phố (DDCI).

Nhằm tinh gọn đầu mối gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng, hiệu suất làm việc; Sở Công Thương đã xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 02/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy giảm 02 phòng chuyên môn...

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tham mưu đề xuất, quản lý, điều hành, xây dựng cơ chế chính sách và định hướng phát triển ngành, công tác quy hoạch, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chậm. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án xây mới, sửa chữa nâng cấp các chợ sau khi được nhận chuyển giao của các nhà đầu tư còn chậm.

- Công tác tham mưu đẩy mạnh hoạt động thương mại qua biên giới, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Các sản phẩm công nghiệp xuất khẩu chủ yếu là những sản phẩm chế biến thô, đơn giản do vậy giá trị gia tăng thấp.

- Kết cấu hạ tầng thương mại chậm được bổ sung, nhất là tại các khu vực cửa khẩu, biên giới; hạ tầng thương mại nông thôn phát triển chậm cũng đã ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

- Công tác quản lý nhà nước của Sở và phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng Kinh tế thành phố tuy đã có tiến bộ, đã có nhiều cố gắng đi sát cơ sở nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn nhưng chưa thường xuyên; công tác thống kê, tổng hợp và báo cáo thực tế tình hình sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác khuyến công và xúc tiến thương mại từng bước đạt được hiệu quả nhất định, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu về hỗ trợ phát triển sản xuất và tổ chức thị trường tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Việc cung cấp thông tin và định hướng thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp cũng nhiều mặt hạn chế.

- Công tác bình ổn giá cả hàng hoá thị trường đã được chủ động triển khai thực hiện và đem lại hiệu quả thiết thực, tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, chưa phối hợp huy động được nhiều Doanh nghiệp tự nguyện tham gia bình ổn giá với các nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, mặt hàng thực hiện bình ổn giá và các điểm thực hiện bình ổn giá còn ít.

- Năng lực tổ chức, lãnh đạo, quản lý của một số lãnh đạo đơn vị còn hạn chế; một số cán bộ công chức chưa chủ động, trong thực hiện nhiệm vụ được giao, chưa đầu tư nghiên cứu cập nhật các văn bản và kiến thức mới...

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Kinh nghiệm quản lý nhà nước của cán bộ ngành công thương về phát triển khu, cụm công nghiệp trong ngành còn hạn chế; chưa đề xuất được các giải pháp hữu hiệu phát triển khu, cụm, điểm công nghiệp tại địa bàn. Nguồn lực về tài chính của tỉnh chưa đủ mạnh để hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp.

+ Công tác tham mưu, đề xuất, quản lý và tổ chức thực hiện các cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực ngành đã có nhiều cố gắng và đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại, chưa tạo được sự chuyển biến tích cực trong tạo môi trường thông thoáng thu hút mạnh doanh nghiệp đến với Lạng Sơn tổ chức sản xuất kinh doanh. Việc nghiên cứu, đề xuất với Trung ương những cơ chế, chính sách mang tính đột phá cho sự phát triển của Lạng Sơn, chính sách của tỉnh còn chưa nhiều: Chính sách quản lý thương mại, biên mậu thường bị động; hoạt động xúc tiến thương mại hiệu quả chưa cao...

+ Sự quan tâm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn hạn chế; công tác tuyên truyền phổ biến nội dung chính sách đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh tại các chợ có nơi, có lúc chưa được kịp thời; công tác chuyển đổi mô hình, quản lý, khai thác và kinh doanh chợ là nhiệm vụ mới nên các địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm trong quá trình thực hiện thẩm định hồ sơ xin chuyển giao chợ.

+ Nguồn nhân lực cho phát triển tại địa phương còn thiếu và yếu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cơ chế, chính sách quản lý hoạt động thương mại biên giới của phía Trung Quốc thường xuyên thay đổi. Trung Quốc tiếp tục siết chặt tiêu chuẩn quản lý chất lượng và nguồn gốc hàng hoá là nông sản, hoa quả, trái cây nhập khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc. Đồng thời quản lý chặt chẽ các mặt hàng chưa có trong danh mục được phép xuất khẩu vào Trung Quốc. Đặc biệt trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đã tác động đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ngành.

+ Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ bé, sức cạnh tranh yếu, phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách điều hành, điều tiết của Trung ương và các yếu tố

khách quan khác. Việc thiếu mặt bằng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực thấp hạn chế đến việc thu hút đầu tư. Các cơ sở sản xuất công nghiệp hầu hết qui mô nhỏ, ít có dự án đổi mới công nghệ; việc thay đổi quy trình và áp dụng kỹ thuật mới, tiên tiến để đưa vào sản xuất còn chậm do khó khăn về vốn. Một số sản phẩm công nghiệp địa phương thiếu tính cạnh tranh trên thị trường, thiếu những sản phẩm chủ lực tạo ra giá trị gia tăng lớn.

+ Do đặc thù là tỉnh miền núi kinh tế chậm phát triển, điều kiện cơ sở hạ tầng kém phát triển, giao thông đi lại khó khăn, việc đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác hạ tầng thương mại nói chung, hạ tầng chợ nói riêng khó có khả năng thu hồi vốn.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Chủ động phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động mọi nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra; kiên trì phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu. Lựa chọn đúng và tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và khâu đột phá; phát huy nội lực, tận dụng khai thác các thế mạnh của địa phương; phát huy các thành tựu đã đạt được, xác định hướng đi phù hợp.

2. Trong tổ chức thực hiện phải thường xuyên đánh giá, dự báo đúng tình hình, sát thực tiễn, đề ra nhiệm vụ cụ thể, giải pháp phù hợp, có tính khả thi; kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết bằng các chương trình, đề án để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành của Lạng Sơn (Việt Nam) với Quảng Tây (Trung Quốc); giữa tỉnh Lạng Sơn và địa phương của các nước đã có quan hệ ngoại giao; các cấp, các ngành trong tỉnh phải chủ động, tích cực trong từng lĩnh vực, từng địa bàn cụ thể gắn với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành.

4. Trong giải quyết những vấn đề mới, vấn đề khó phải bám sát đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh để vận dụng vào thực tế; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa bằng các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

5. Thường xuyên coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để đánh giá, xác định đúng những vấn đề trọng tâm, mấu chốt, nắm vững tình hình thực tiễn, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới, nâng cao năng lực công tác chỉ đạo điều hành.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Những năm tới tình hình thế giới sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, nhưng hòa bình, hợp tác phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; nước ta thực hiện đầy đủ các

cam kết trong Cộng đồng ASEAN, WTO và hội nhập quốc tế sâu rộng hơn. Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước dự báo tiếp tục ổn định và phát triển, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn thách thức. Cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài đang diễn ra ngày càng gay gắt giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đòi hỏi phải cải thiện môi trường đầu tư một cách mạnh mẽ hơn.

Cùng với xu thế phát triển chung của cả nước, tỉnh Lạng Sơn cũng đang trên đà phát triển, với những lợi thế vốn có của tỉnh về vị trí địa lý, là điểm đầu tiên của Việt Nam trên hai tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng; Lạng Sơn - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (tham gia hành lang xuyên Á: Nam Ninh - Singapore), là cửa ngõ quan trọng nối Trung Quốc với các nước ASEAN, tiềm năng du lịch, cơ sở hạ tầng giao thông, khu kinh tế cửa khẩu, cùng với chính sách thu hút đầu tư của Nhà nước nói chung và của tỉnh Lạng Sơn nói riêng sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển trên địa bàn. Những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua là tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển. Trong thời gian tới, một số dự án lớn trên địa bàn sẽ từng bước hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện thuận lợi, mở ra cơ hội, cho sự phát triển. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp.

Tuy nhiên trong thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn thách thức: Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thiếu hụt nguồn sản xuất; chất lượng nguồn nhân lực thấp hạn chế đến việc thu hút đầu tư. Hàng hoá và các sản phẩm dịch vụ của tỉnh sẽ phải cạnh tranh với hàng hoá và dịch vụ của các nước phát triển, cạnh tranh các sản phẩm trong nước. Chính sách quản lý hoạt động biên mậu của Trung Quốc thường xuyên thay đổi. Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh... có thể xảy ra ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp thương mại.

I.MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nỗ lực phấn đấu thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, duy trì ổn định và đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất Công nghiệp, hoạt động Thương mại – xuất nhập khẩu, phát triển thị trường nội địa, nâng cao chất lượng dịch vụ, làm tốt công tác khuyến công và xúc tiến thương mại, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, đảm bảo lưu thông hàng hoá thông suốt, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Phát triển mạnh thị trường trong tỉnh theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu của sản xuất, đời sống, bảo đảm cân đối cung cầu về những mặt hàng trọng yếu cho sản xuất và đời sống. Phát triển thị trường trong tỉnh trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển thị trường trong vùng và cả nước, với thị trường ngoài nước, gắn hiệu quả kinh doanh thương mại với yêu cầu chuyên dịch cơ cấu kinh tế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển kinh tế cửa khẩu và các ngành thương mại, dịch vụ để trở thành lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, là khâu đột phá thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, ưu tiên phát triển các khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ, khu công nghiệp sinh thái; trong đó định hướng phát triển các ngành nghề trong khu công nghiệp là các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghiệp vật liệu mới, chế biến thực phẩm chất lượng cao, công nghệ thân thiện môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên liệu vì mục tiêu phát triển bền vững; làm tiền đề để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình hành động số 104-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 165/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 104/CTr-TU ngày 26/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về giá trị sản xuất công nghiệp

Dự kiến giai đoạn 2021-2025 có thêm dự án mới gồm: Dự án thủy điện Vằng Puộc (Bắc Giang), dự án thủy điện Bản Nhùng sẽ đưa vào vận hành Dự án xây dựng xưởng chế biến hạt mài Corindon nâu Chi Lăng của Công ty TNHH CORUNDUM Lạng Sơn Việt Nam; Dự án Nhà máy gia công, sản xuất các sản phẩm từ nhựa thông Công ty TNHH ROSIN INDUSTRIES; Dự án Nhà máy chế biến Hoa Hồi Lạng Sơn của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông; Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm từ Quế, Hồi của Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất khẩu Quế, Hồi Việt Nam. một số dự án sản xuất, chế biến gỗ tại huyện Lộc Bình, Hữu Lũng các dự án thủy điện đang hoạt động sẽ phát điện ổn định; các doanh nghiệp sản xuất lớn trong tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất ổn định; phát triển thêm các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn, một số cụm công nghiệp được đầu tư và đi vào hoạt động thu hút thêm các dự án sản xuất công nghiệp bao gồm cả đầu tư nước ngoài... Từ thực tế tình hình trên, dự báo xây dựng chỉ tiêu kế hoạch phát triển công nghiệp như sau:

Phấn đấu GTSX công nghiệp giai đoạn 2021-2025 tăng 9 -10%/năm

2.2. Về hoạt động thương mại

- Phấn đấu tổng kim ngạch XNK đến năm 2025 đạt 6.650 triệu USD, tăng trưởng bình quân 3,87%/năm, trong đó:

+ Kim ngạch XK ước đạt 3.890 triệu USD, tăng trưởng bình quân 3,85%/năm.

+ Kim ngạch NK ước đạt 2.760 triệu USD, tăng trưởng bình quân 3,9%/năm

Phần đầu kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương đến năm 2025 đạt 975 triệu USD, tăng trưởng bình quân 8,7%/năm.

- Phần đầu tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ đến năm 2025 đạt 36.350 tỷ đồng tăng trưởng bình quân 10%/năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quản lý, điều hành

Bám sát các mục tiêu đã được xác định, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình công tác trọng tâm hàng năm, đẩy mạnh công tác quản lý, điều hành, chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ hệ thống doanh nghiệp ổn định và phát triển. Tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành, chủ động trong công tác phối hợp, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, chú trọng công tác nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các bộ phận tham mưu và hoạt động của các phòng KT&HT huyện và phòng kinh tế thành phố.

2. Phát triển sản xuất công nghiệp

Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại, liên kết đồng bộ, tham gia vào các chuỗi giá trị trong điều kiện hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp như: Vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ; tái chế và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu...; Tập trung phát triển, xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cụm công nghiệp 1, 2 Hợp Thành (Cao Lộc) và các khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ, cụm công nghiệp tại những nơi thuận lợi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn. Xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tập trung phát triển công nghiệp tại các khu vực có lợi thế về giao thông, vị trí địa lý, tài nguyên, vùng nguyên liệu, lao động. Chú trọng phát triển theo chiều sâu, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp ứng dụng, công nghiệp phụ trợ. Xây dựng và công khai danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Kịp thời triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp của chính phủ, các bộ ngành trung ương. Tiếp tục nghiên cứu cơ chế đặc thù, chính sách hỗ trợ trong đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

Hoàn thành đưa vào hoạt động dự án thủy điện dự án thủy điện Vàng puộc (Bắc Giang), Bản Nhùng ... Ưu tiên phát triển các dự án điện mặt trời phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống điện của tỉnh; nghiên cứu tham mưu

các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên kết đầu tư phát triển điện mặt trời áp mái và trên mặt nước phù hợp với lợi thế và tiềm năng của tỉnh, đảm bảo an toàn, đa dạng nguồn cung cấp năng lượng cho người dân. Nghiên cứu phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối khí các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tạo nền móng cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

3. Phát triển thương mại

Tiếp tục bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, thực hiện các Chương trình bình ổn thị trường để đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường trong và ngoài nước, kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung - cầu hàng hóa, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống phân phối (hệ thống chuyên doanh theo ngành hàng, kinh doanh tổng hợp; kết hợp các phương thức kinh doanh: trung tâm thương mại hiện đại có quy mô lớn, các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, các loại chợ đầu mối, chợ bán buôn, bán lẻ...). Tạo điều kiện và hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển hệ thống phân phối, thúc đẩy hình thành những doanh nghiệp phân phối lớn của tỉnh với các cơ sở kinh doanh hiện đại, giữ được vai trò dẫn dắt thị trường, vươn lên trong cạnh tranh.

Cần nghiên cứu, lựa chọn thị trường xuất nhập khẩu phù hợp với khả năng và lợi thế của tỉnh, cần tập trung xuất khẩu vào thị trường truyền thống như: ASEAN, Trung Quốc, từng bước xâm nhập vào thị trường khác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, EU, Mỹ. Xây dựng các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của tỉnh để xuất khẩu trực tiếp những sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Phát triển mạnh thị trường nội địa, mở rộng mạng lưới chợ nông thôn để cung ứng các mặt hàng tiêu dùng và vật tư, nguyên liệu thiết yếu, đồng thời tiêu thụ các mặt hàng nông lâm sản cho nông dân. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển các hoạt động thương mại điện tử; chú trọng giữ ổn định và tăng giá trị một số mặt hàng xuất khẩu của địa phương, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hoá xuất khẩu, cung ứng cho xuất khẩu với các mặt hàng chủ lực của địa phương như: hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván ép, ván bóc ...

Chủ động tích cực trong công tác tham mưu, đề xuất thực hiện các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại biên giới tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, linh hoạt đối với hoạt động của doanh nghiệp và phối hợp thu hút thêm các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt thông tin về chính sách biên mậu, thị trường Trung Quốc để kịp thời có các giải pháp phù hợp.

Đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động đối ngoại, công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường công tác phối hợp với Chính quyền, các ngành chức năng của Quảng Tây, Trung Quốc trong quản lý XNK, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong XNK hàng hoá của hai bên...

4. Phát huy hiệu quả hoạt động Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Tổ chức tốt hệ thống cung cấp thông tin về tình hình thị trường trong và ngoài tỉnh, cũng như thị trường nước ngoài; đa dạng hóa và mở rộng các hình thức xúc tiến thương mại. Tập trung nguồn lực xúc tiến thương mại vào các thị trường lớn và các thị trường mang tính đột phá. Xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển các loại hình thương mại văn minh, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển thương mại điện tử và áp dụng các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại vào hoạt động thương mại nhằm phát triển nhanh thị trường. Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng hàng hoá có giá trị gia tăng cao, giảm dần tỷ trọng hàng thô và sơ chế. Xây dựng chiến lược phát triển các loại hình dịch vụ logistics, thu hút đầu tư vào kinh doanh dịch vụ logistics, giảm chi phí logistics để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu...

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm chủ lực của địa phương ở các tỉnh trong nước và nước ngoài. Tăng cường công tác hỗ trợ tập huấn khởi sự doanh nghiệp. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xúc tiến thương mại; tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại, Hội chợ trong và ngoài nước; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu cho sản phẩm, phát triển thị trường. Tập trung thực hiện và phối hợp tốt định hướng phát triển sản xuất và thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án khuyến công, ưu tiên hỗ trợ xây dựng thí điểm nhằm nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến vào các khâu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học – công nghệ, chính sách tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước...

5. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC. Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức.

Tăng cường triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp một số dịch vụ hành chính công trực tuyến lên mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp theo kế hoạch, lộ trình của tỉnh đã đề ra.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế và các doanh nghiệp phát triển. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng

cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản xuất, kinh doanh; kịp thời, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI).

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị chỉ đạo quán triệt phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và hệ thống doanh nghiệp; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, các phòng, đơn vị liên quan phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển của Trung ương và của Tỉnh xây dựng, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh, phân đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (Vụ KH);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Phùng Quang Hội